

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 131/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 09 - 9 - 2022.

V/v ly hôn giữa chị Th và anh S.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hùng Phương.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Vui.

2. Bà Hoàng Thị Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Tuấn Tú – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Trần Thế Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 99/2022/TLST - HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2022. Về tranh chấp xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 31/2022/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Th – Sinh năm: 1996;

Địa chỉ: Xóm Đ, xã L, huyện N, tỉnh Nam Định.

* Bị đơn: Anh Lương Văn S – Sinh năm: 1992;

Địa chỉ: Xóm Đ, xã L, huyện N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa có mặt chị Th; vắng mặt anh S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện lập ngày 16/6/2022 cũng như lời khai của nguyên đơn là chị Hoàng Thị Th tại phiên tòa thể hiện: Chị kết hôn với anh Lương Văn S vào tháng 01/2013 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm

sống, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Đến tháng 6/2019 thì vợ chồng chị sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm giữa chị và anh S không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên chị Th đề nghị Tòa án nhân dân huyện N xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lương Văn S.

Về con chung: Chị Hoàng Thị Th xác định giữa chị và anh S không có con chung.

Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí chị Hoàng Thị Th đề nghị giải quyết theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn là anh Lương Văn S không có mặt. Lời khai của bà Nguyễn Thị L (là mẹ đẻ của anh Lương Văn S) tại các buổi làm việc với Tòa án trình bày: Về thời gian, điều kiện kết hôn của chị Th với anh S đúng như lời khai của chị Hoàng Thị Th khai báo. Sau khi kết hôn vợ chồng anh S chị Th chung sống hoà thuận hạnh phúc, đến năm 2019 thì vợ chồng anh S chị Th phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là vợ chồng bất đồng về quan điểm không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Vợ chồng anh S chị Th ly thân từ tháng 6/2019 cho đến nay. Do anh S không có mặt để nhận trực tiếp nên gia đình đã nhận thay và đã thông báo cho anh S đầy đủ. Mặt khác do anh S phải đi làm không thể lên tòa để làm việc được anh đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh và anh có nhờ gia đình chuyển quan điểm của anh về việc giải quyết vụ án như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Th xin ly hôn anh thì anh nhất trí ly hôn.

Về con chung giữa: Giữa anh S và chị Th không có con chung.

Về tài sản chung: Anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán thụ lý giải quyết cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Xử lý hôn giữa chị Hoàng Thị Th và chị Lương Văn S; Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hoàng Thị Th phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Lương Văn S cư trú tại huyện N. Nay chị Hoàng Thị Th xin ly hôn anh Lương Văn S thì Tòa án nhân dân huyện N thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa hôm nay anh Lương Văn S vắng mặt không có lý do nhưng anh S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và vắng mặt lần thứ hai. Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh S là phù hợp với khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Hoàng Thị Th và anh Lương Văn S vào tháng 01 năm 2013 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện N, tỉnh Nam Định là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng chị Th anh S chung sống hạnh phúc, đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân. Đến tháng 6/2019 thì vợ chồng chị Th anh S sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị Th xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện N giải quyết vợ chồng được ly hôn. Anh S đã biết việc chị Th xin ly hôn nhưng anh không có mặt tại Tòa án để làm việc. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã làm việc với bà Nguyễn Thị L (là mẹ đẻ của anh S) bà L có quan điểm anh S biết việc chị Th xin ly hôn và anh S có quan điểm nhất trí ly hôn với chị Th. Quan điểm Viện kiểm sát đề nghị giải quyết cho ly hôn.

Hội đồng xét xử thấy: Trên thực tế mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Hoàng Thị Th và anh Lương Văn S ngày một trầm trọng, hôn nhân đã tan vỡ. Mặc dù đã được hai bên gia đình động viên khuyên giải nhưng vẫn không đạt kết quả do vậy khả năng đoàn tụ không còn, nay chị Th xin ly hôn anh S xét thấy có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Hoàng Thị Th và anh Lương Văn S đều xác định vợ chồng không có con chung.

[4] Về tài sản chung vợ chồng: Chị Hoàng Thị Th và anh Lương Văn S đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm chị Hoàng Thị Th phải nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện N là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

1 - Xử lý hôn giữa chị Hoàng Thị Th và anh Lương Văn S.

2 - Án phí dân sự sơ thẩm chị Hoàng Thị Th phải nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Th đã nộp theo biên lai số 0000738 ngày 21/6/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N, chị Th đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho người có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã L;
- Lưu văn phòng; HSVA.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Phạm Hùng Phương